

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày 08 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng

Ông Hoàng Đình Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Lê Thanh H**, sinh ngày 26/8/1991 tại: Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2020.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 21/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 23/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 30/11/2018, bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm Hành chính

bằng hình thức phạt tiền về Hình vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Khả C, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn T2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu 2, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Ông Lê Thanh S, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn T2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Ông Lê Như M, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn T2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Chị Lê Thị L, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T2, xã Thọ Hải, huyện, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/5/2021, Lê Thanh H đi bộ từ nH đến nH ông Lê Khả C ở cùng Thôn T2, Xã T1, huyện T chơi. Lúc này trong nH ông C không có ai, thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36D1 - 474.74 đang dựng tại hiên nH, H đi vào phòng khách tìm thấy chìa khóa xe máy để ở góc bàn thờ nên mang ra cắm vào ổ khóa xe máy, rồi dắt xe ra ngoài cổng. Sau đó, H nổ máy đi theo đê sông Chu đến nH Nguyễn Hữu D, sinh năm 1972 ở khu 2, thị trấn Thọ Xuân gạ bán chiếc xe cho anh D, nhưng anh D không đồng ý mua, nên H để lại chiếc xe làm tin và vay của anh D 8.000.000đ hẹn khi nào trả tiền thì lấy xe.

Ông Lê Khả C sau khi phát hiện chiếc xe bị mất đã viết đơn trình báo đến Cơ quan Công an huyện Thọ Xuân. Đến ngày 26/5/2021, Lê Thanh H đã ra đầu thú, khai nhận về Hình vi trộm cắp chiếc xe máy của gia đình ông Lê Khả C và tự nguyện giao nộp số tiền 305.000đ (đây là số tiền còn lại trong tổng số tiền 8.000.000đ H vay của anh D, đã tiêu xài cá nhân hết 7.695.000đ, còn lại giao nộp). Trong ngày 26/5/2021, ông Lê Thanh S (là bố đẻ của Lê Thanh H) đã tự nguyện nhờ người đến nH Nguyễn Hữu D trả số tiền 8.000.000đ, xin chuộc lại xe và mang đến Công an huyện Thọ Xuân giao nộp.

Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với tang vật là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36D1 - 474.74 theo quy định. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe trị giá 24.780.000đ (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Hữu D cho Lê Thanh H vay tiền và đồng ý cho H để lại xe máy biển kiểm soát 36D1 - 474.74 làm tin, bản thân D không biết chiếc xe là tài sản do H trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về tang vật thu giữ:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 36D1 - 474.74 và giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Lê Khả C, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy, cùng giấy tờ xe cho ông Lê Khả C.

- Đối với số tiền 305.000đ thu giữ của Lê Thanh H, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Ông Lê Khả C đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTX ngày 16/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thanh H thừa nhận Hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 36D1 - 474.74 của gia đình ông Lê Khả C vào ngày 22/5/2021 đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị hại Lê Khả C có ý kiến: Đồng ý với nội dung Cáo trạng nêu; đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thanh H; Về phần dân sự: ông C xác nhận đã được nhận lại xe máy và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 24 đến 27 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách NH nước đối với số tiền 305.000đ, thu giữ của Lê Thanh H.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều

tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/5/2021 Lê Thanh H đã có Hình vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 36D1 - 474.74 có giá trị 24.780.000 đồng, của gia đình ông Lê Khả C đang dựng tại hiện nH ông Lê Khả C ở Thôn T2, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Lê Thanh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện Hình vi phạm tội do cố ý. Do đó, Hình vi của bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo Lê Thanh H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án phạt tù về tội "trộm cắp tài sản", mới chấp Hình xong án phạt tù về địa phương, nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng lại được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội tHnh khẩn khai báo", "tự nguyện khắc phục hậu quả", "người phạm tội ra đầu thú" và "tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo", theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Thanh H bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính

vào thời gian chấp Hình hình phạt; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi Hình án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phải chấp Hình án phạt tù, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Ông Lê Khả C đã nhận lại xe máy bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 305.000đ thu giữ của bị cáo Lê Thanh H, đây xác định là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nH nước. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định.

[7] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với Nguyễn Hữu D có Hình vi cho Lê Thanh H vay tiền và đồng ý cho H để lại xe máy biển kiểm soát 36D1 - 474.74 làm tin. Tuy nhiên, bản thân D không biết chiếc xe là tài sản do H trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nH nước đối với số tiền 305.000đ (ba trăm, không năm nghìn đồng). Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 73 ngày 24/8/2021.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến